

Ngày 31/12/2025	18,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-19.1%	0%	43.4%

2025	
ROE	4.9%
	+/- YoY ▲ 0.1%

Q4/25	
DT thuần	933
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 228 ▲ 32.3%
	YoY ▲ 636 ▲ 214%

2025	
DT thuần	2,113
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 540 ▲ 34.4%

Q4/25	
LN gộp	39.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 25.3 ▲ 179%
	YoY ▲ 15.2 ▲ 62.7%

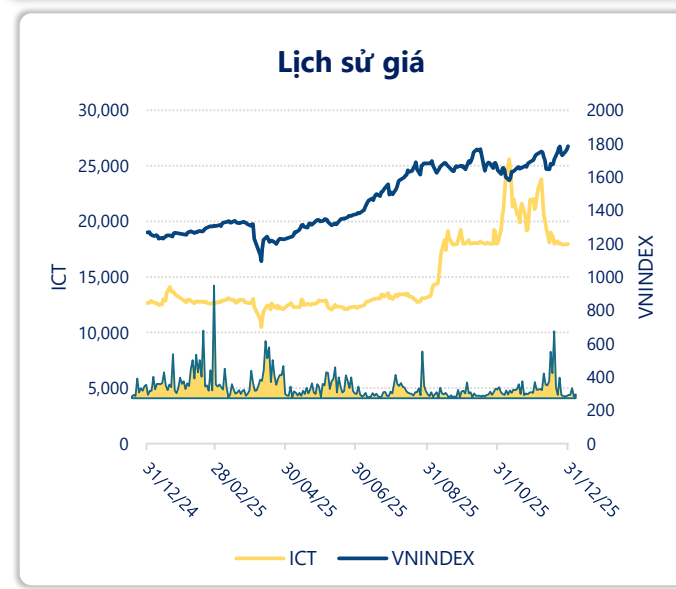
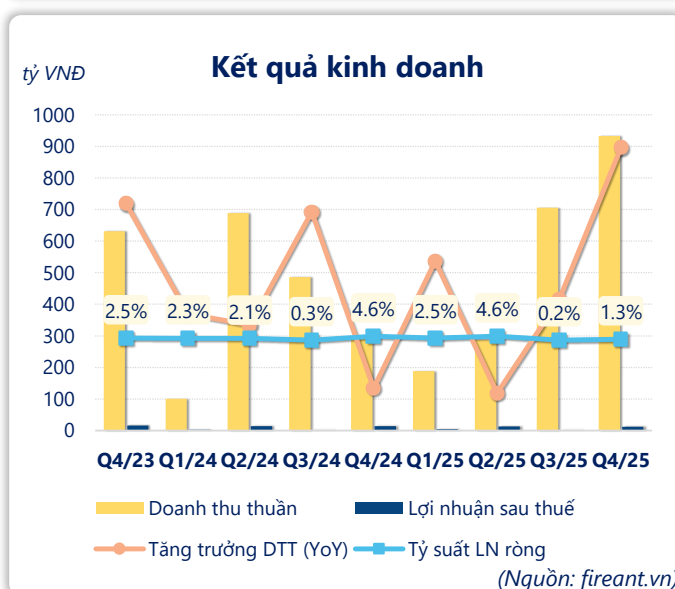
2025	
LN gộp	119
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 9.00 ▼ 6.8%

Q4/25	
LN thuần	-9.17
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.83 ▼ 24.9%
	YoY ▼ 8.34 ▼ 1005%

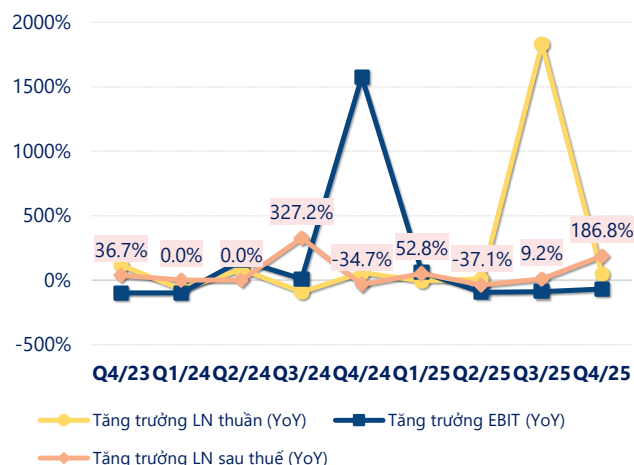
2025	
LN thuần	-4.35
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 28.9 ▼ 118%

Q4/25	
LN sau thuế	12.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 10.3 ▲ 589%
	YoY ▼ 1.60 ▼ 11.5%

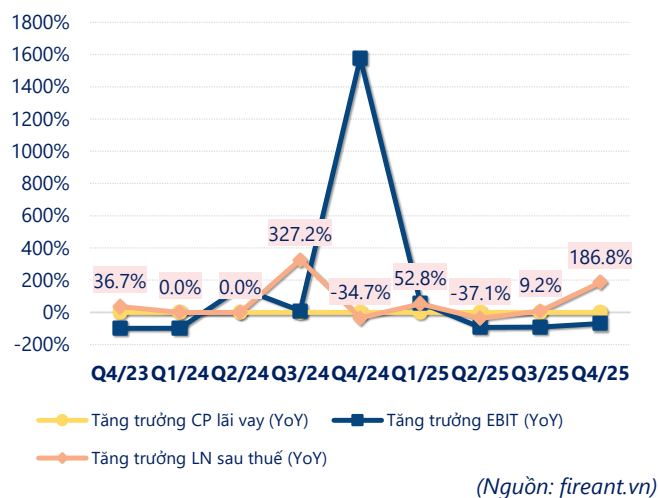
2025	
LN sau thuế	31.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.60 ▲ 2.1%



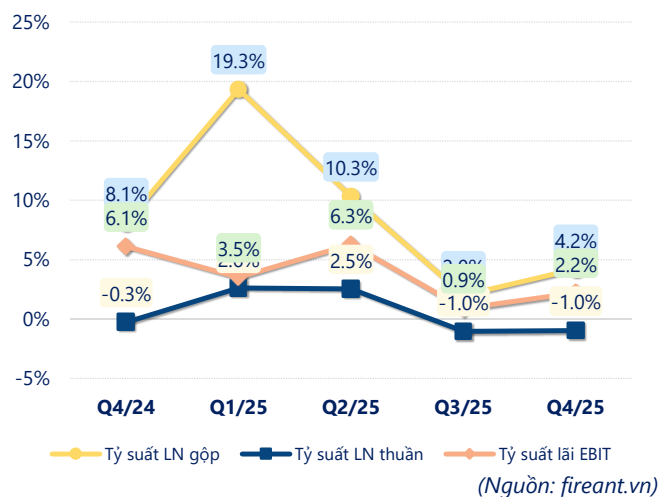
Tăng trưởng lợi nhuận



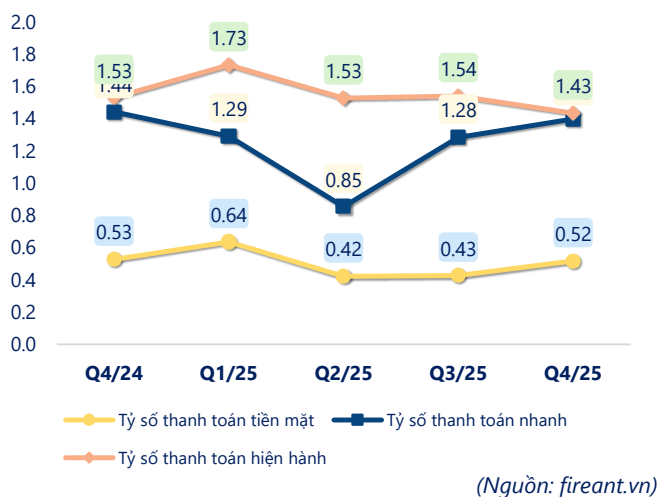
Tăng trưởng chi phí



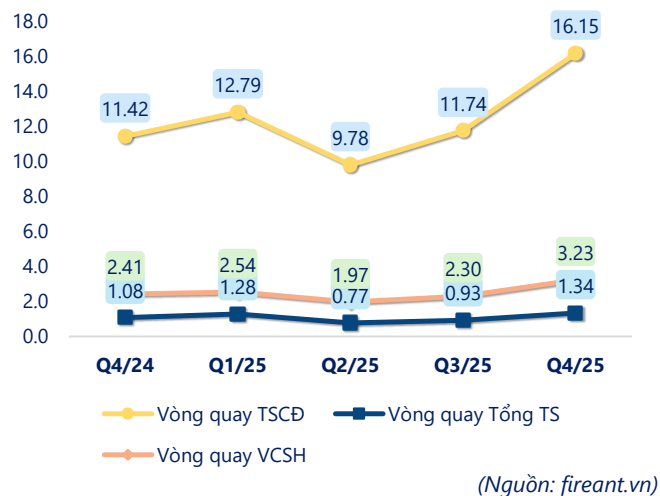
Tỷ suất lợi nhuận



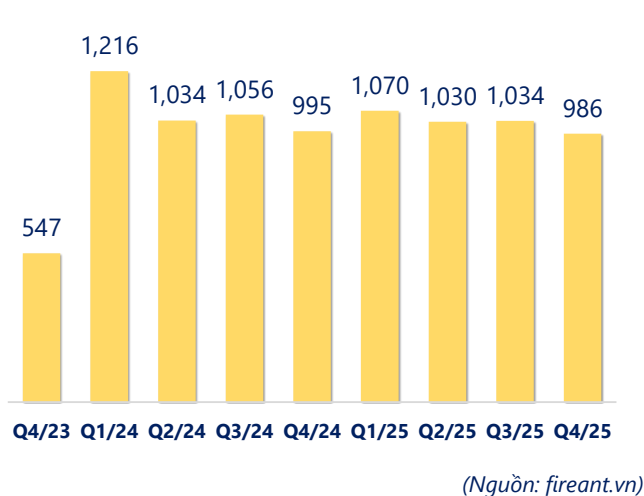
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	933	297	214%	2,113	1,573	34.4%
Giá vốn hàng bán	893	273	227%	1,994	1,444	38.0%
Lợi nhuận gộp	39.4	24.2	62.7%	119	128	-6.8%
Doanh thu HĐTC	3.74	18.9	-80.2%	14.5	24.8	-41.4%
Chi phí TC	4.37	7.24	-39.7%	19.5	22.0	-11.6%
Chi phí lãi vay	2.93	2.53	15.9%	10.8	12.0	-10.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	24.9	17.8	39.8%	63.3	54.8	15.5%
Chi phí QLDN	23.0	18.9	21.9%	55.6	51.6	7.6%
LN thuần từ HĐKD	-9.17	-0.83	-1005%	-4.35	24.5	-118%
Lợi nhuận khác	26.8	16.4	63.3%	45.0	12.6	256%
LN trước thuế	17.6	15.6	12.9%	40.7	37.2	9.4%
Lợi nhuận sau thuế	12.1	13.7	-11.5%	31.7	31.1	2.1%
LNST của CĐ cty mẹ	12.1	13.7	-11.5%	31.7	31.1	2.1%

(Nguồn: fireant.vn)

